

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2025/HS-ST
Ngày: 25/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Điều
Ông Ngô Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn. Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Chu Hải L, sinh năm 1998 (Tên gọi khác: Không)

HKTT: Khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn S, sinh năm 1971 và bà Lê Thị H, sinh năm 1975. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 42/HSST ngày 17/10/2018 của TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Chu Hải L 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong toàn bộ bản án tháng 2/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đức H1, sinh năm 1994 (Tên gọi khác: Không)

HKTT: Khu phố Đ, phường C, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp:

Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị D, sinh năm 1960; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ năm; Vợ Nguyễn Thị Thùy L1, sinh năm 1998; có 01 con, sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T, có mặt tại phiên tòa.

3. Lương Văn P, sinh năm 1993 (Tên gọi khác: Không)

HKTT: Thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Xuân L2, sinh năm 1960 và bà Trần Thị D, sinh năm 1960; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ năm; Bị cáo không có vợ, con. Tiền sự: Không

Tiền án: Tại Bản án số 223/HSST ngày 30/9/2021 của TAND thị xã Từ Sơn (nay là thành phố T) tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lương Văn P 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 19/4/2023.

Nhân thân: Tại Bản án số 109/HSST ngày 26/4/2017 của TAND thị xã Từ Sơn (nay là thành phố T) tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lương Văn P 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/12/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/10/2024, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát (BKS): 99C1-366.98 của Nguyễn Thị Thùy L1 (vợ H1) đi từ nhà H1 đến phòng trọ của P tại khu phố A C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để nhờ P đi lấy hộ chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Airblade, BKS: 99C1- 57803 Hoàn mợn của anh Nguyễn Ngọc L3. Sau khi lấy được xe mô tô, BKS 99C1-57803, H1 cùng P đi về phòng trọ của P. Trên đường đi về H1 có bàn với P mua ma túy ngựa và ma túy đá về phòng của P để sử dụng, P đồng ý. Khi về đến phòng trọ của P, H1 sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng lắp sim số 0338.985.224 của H1 gọi qua Zalo cho Chu Hải L để hỏi mua 400.000đồng ma túy đá và ma túy ngựa, L đồng ý. Sau đó, H1 dùng ứng dụng Ví mô mô trên chiếc điện thoại của H1 chuyển 400.000 đồng đến tài khoản 2040090999 ngân hàng T2 của Chu Hải L. Sau khi nhận được tiền H1 chuyển, L dùng chiếc điện thoại SamSung màu đen của mình gọi điện qua mạng Facebook cho một người đàn ông

tên T1 (L không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người này) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và ma túy ngựa, T1 đồng ý và hẹn L đến nghĩa trang phường Đ, thành phố T để mua bán ma túy. Lúc này, L đang ở gần đó nên đi bộ đến nghĩa trang G và mua được của T1 01 gói ma túy bọc ngoài là túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu hồng (là ma túy đá và ngựa). Sau đó, L cất túi ma túy vừa mua vào 01 túi nilon màu đen và cầm đi vào trong một ngõ nhỏ tại chợ G1 thuộc khu phố P, phường Đ. Khi thấy có một chiếc máy giặt đã hỏng đang vứt tại lề đường trước cửa một ngôi nhà đang khóa cửa từ bên ngoài thì L để túi ma túy lên nóc máy giặt và nhặt 01 viên gạch ở đường đi lên rồi đi bộ về nhà. Trên đường về, L gọi điện nói cho H1 biết chỗ để ma túy để H1 đến lấy. Sau khi nhận được điện thoại của L báo cho biết chỗ L để ma túy, H1 điều khiển xe mô tô, BKS: 99C1- 57803 chở P đi đến khu vực chợ G2 để nhận ma túy. Khi đến nơi, H1 đỗ xe bên ngoài chờ và bảo P đi bộ vào trong một ngõ nhỏ đến chỗ chiếc máy giặt để ở đường đi lấy ma túy đá và ma túy ngựa mà L đã để sẵn ở trước đó. Khoảng 05 phút sau, P quay ra gặp H1 nói đã lấy được ma túy. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở P về phòng trọ của P để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi H1 và P vừa về đến cửa phòng trọ của P thì bị lực lượng Công an phường Đ kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 11/12/2014 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Chu Hải L đã đến cơ quan công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- Lương Văn P tự nguyện giao nộp từ túi quần phía trước bên phải của P đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu hồng, được niêm phong theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng chứa sim số 0338.985.224 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 99C1- 57803 của Trần Đức H1.

- Ngày 11/12/2024 Chu Hải L đã giao nộp 400.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 2337/KL -KTHS ngày 14/10/2024 của phòng K Công an tỉnh B, kết luận: “*Chất tinh thể màu hồng bên trong 01 túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,2996 gam là ma túy **Methamphetamine**; 02 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,1859 gam là ma túy **Methamphetamine**;*”. Tổng khối lượng ma túy là **0,4855 gam** ma túy **Methamphetamine**.

Bản Cáo trạng số 60A/CT-VKS-TS ngày 03/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đã quyết định truy tố Chu Hải L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Đức H1, Lương Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu và nhất trí với bản kết luận giám định số ma túy đã thu giữ. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn truy tố các bị cáo là đúng, không oan cho các bị cáo.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Hải L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Đức H1, Lương Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.”

- Về hình phạt:

+ Áp dụng: Khoản 1,5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Hải L từ 33 đến 37 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức H1 từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/10/2024. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/10/2024. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim số 0338.985.224.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng của Trần Đức H1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng của bị cáo Chu Hải L.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, của người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/10/2024, tại khu phố A C, phường Đ, thành phố T, Bắc Ninh, Trần Đức H1 và Lương Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 0,4855 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên là do Chu Hải L đã bán trái phép cho Trần Đức H1 ngày 11/10/2024 để kiếm lời. Do vậy hành vi bán trái phép 0,4855 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích kiếm lời của bị cáo Chu Hải L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 0,4855 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của các bị cáo Trần Đức H1 và Lương Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Đức H1, Chu Hải L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lương Văn P chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị

cáo Chu Hải L đã ra đầu thú; bị cáo Lương Văn P ông nội có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Ngoài hình phạt chính cần phạt bổ sung bị cáo Chu Hải L một khoản tiền sung ngân sách nhà nước vì bị cáo phạm tội với động cơ trục lợi. Đối với các bị cáo Trần Đức H1 và Lương Văn P phạm tội không có động cơ trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

[6.2] Đối với số tiền 400.000 đồng mà bị cáo Chu Hải L giao nộp khi đầu thú, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với sim số 0338.985.224 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng của Trần Đức H1 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.4] Đối với chiếc máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 99C1- 57803 chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc L3. Ngày 11/10/2024, anh L3 cho H1 mượn chiếc xe trên để đi lại, việc H1 dùng xe đi mua ma túy anh L3 không biết. Do vậy, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L3 chiếc xe trên là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông không quen biết tên T1 đã bán ma túy cho L ngày 11/10/2024, do L không biết đầy đủ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

1.1 Tuyên bố bị cáo Chu Hải L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1.2 Tuyên bố các bị cáo Trần Đức H1 và Lương Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng: Khoản 1,5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Hải L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/12/2024.

Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2.2 Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức H1 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/10/2024.

2.3 Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn P 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/10/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Trần Đức H1, Lương Văn P 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 01 sim số 0338.985.224.

3.2 Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Chu Hải L, Trần Đức H1 và Lương Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà